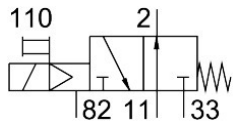
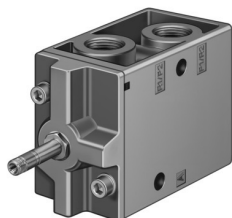


Van điện từ **MOFH-3-1/2-EX** Số bộ phận: 535905

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	3/2 mở đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	52 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	3700 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	G1/2
Điện áp vận hành	thông qua cuộn điện từ, được đặt hàng riêng
Áp suất vận hành	0.15 MPA...0.8 MPA 1.5 bar...8 bar
Cấu trúc xây dựng	Đế đĩa
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T4 Gb
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T130°C Db
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-5°C <= Ta <= +40°C
Mức độ bảo vệ	IP65
Chiều rộng định mức	14 mm
Kích thước lưới	69 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	không
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chống	gối chống âm
giá trị b	0.3
Thời gian chuyển mạch tắt	90 ms
Thời gian chuyển mạch bật	18 ms

Đặc tính	Giá trị
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	2200 μ s
Xung thử nghiệm âm tính tối đa với 1 tín hiệu	3700 μ s
Giá trị đặc trưng cuộn dây	Xem cuộn điện từ, được đặt hàng riêng
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...40 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...40 °C
trọng lượng sản phẩm	1100 g
Cổng nối điện	qua cuộn dây F, được đặt hàng riêng
Kiểu gắn	Trên ray gắn van cụm với lỗ xuyên tùy ý:
Kết nối lỗ mở thông khí	M5
Cổng nối kiểm soát khí thải 82	M5
Cổng nối khí nén 1	G1/2
Cổng nối khí nén 11	G1/2
Cổng nối khí nén 2	G1/2
Cổng nối khí nén 3	G1/2
Cổng nối khí nén 33	G1/2
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực